

TT x TT
(Công TTĐT)

Số: 3421/QĐ-UBND
CỘNG THÔNG TIN GIAO TIẾP ĐIỆN TỬ

Vĩnh Phúc, ngày 28 tháng 10 năm 2016

Số: 11.23
Ngày: 03/11/2016
Chuyển:
Lưu hồ sơ:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành mức giá tạm thời xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý rác thải và phế liệu;

Căn cứ Thông tư số 06/2008/TT-BXD ngày 20/3/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-BXD ngày 06/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố suất vốn đầu tư xây dựng và mức chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

Căn cứ Văn bản số 222/HĐND-KTNS ngày 26/9/2016 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc về việc cho ý kiến về hỗ trợ kinh phí thực hiện Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tiễn; ban hành mức giá tạm thời xử lý rác thải sinh hoạt;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1242/TTr-SXD-PTĐT&HT ngày 01/8/2016 và Văn bản số 3421/SXD-PTĐT&HT ngày 19/10/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức giá tạm thời xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc là 370.000 đồng/01 tấn.

Mức giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và được áp dụng để tạm thanh toán cho các Chủ đầu tư dự án xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt từ nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh khi dự án đi vào hoạt động xử lý rác thải theo quy định;

Mức giá dịch vụ xử lý rác thải chính thức là đơn giá được UBND phê duyệt cho từng dự án cụ thể. Trường hợp mức giá chính thức cao hơn so với mức giá áp dụng tạm thời thì tỉnh sẽ thanh toán bù cho Nhà đầu tư, trường hợp thấp hơn sẽ thực hiện thu hồi hoặc khấu trừ vào chi phí xử lý rác thời gian tiếp theo.


Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- TT TƯ, TT HĐND tỉnh (đề B/c);
- CPCT, CPVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Như Điều 3;
- CV NCTH;
- Lưu: VT, NN5.

(H-45 b) 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Chí Giang